

KẾ HOẠCH
Công tác cải cách hành chính năm 2020

- Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba (khóa XXI) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

- Căn cứ Quyết định số 4353/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2020;

- Căn cứ Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Nam năm 2019 và năm 2020;

- Căn cứ Kế hoạch số 3042/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh về cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh năm 2019 và những năm tiếp theo;

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020; Sở Giao thông vận tải Quảng Nam xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba (khóa XXI) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, trọng tâm là: Kiện toàn, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Xây dựng nền hành chính hiện đại và chuyên nghiệp; Củng cố, kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Nâng cao chất lượng hệ thống các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy của cơ quan, đơn vị trong toàn ngành GTVT.

2. Yêu cầu

Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức xác định công tác CCHC là công việc trọng tâm, thường xuyên và liên tục trong chỉ đạo điều hành của cơ quan, đơn vị mình;

Thực hiện nghiêm túc việc công bố, công khai trong giải quyết TTHC; Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp đổi mới để lấy kết quả giải quyết thủ tục hành chính làm khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành;

Đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi những quy định TTHC không còn phù hợp, gây khó khăn, cản trở cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân và doanh nghiệp. Thực hiện chuyển giao một số TTHC cho doanh nghiệp có năng lực thực hiện theo chủ trương của Bộ GTVT và UBND tỉnh.

Thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên cổng dịch vụ công quốc gia với lộ trình, tỷ trọng theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Động viên, khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC. Kiên quyết xử lý nghiêm những cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện không tốt nhiệm vụ CCHC.

Kế thừa và phát huy những kết quả tích cực trong cải cách hành chính thời gian qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, học hỏi, áp dụng những giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Cải cách thể chế hành chính, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tham mưu ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND; Kiểm tra, giám sát chặt chẽ thể thức ban hành văn bản; Theo dõi thi hành pháp luật.

Rà soát các văn bản QPPL do Sở GTVT tham mưu ban hành, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

Công khai đầy đủ, kịp thời và hệ thống toàn bộ các đề án, phương án, kế hoạch, quy định, chính sách thuộc thẩm quyền tham mưu ban hành của Sở GTVT Quảng Nam. Chủ động cung cấp thông tin, giới thiệu nội dung và hướng dẫn kịp thời khi có các quy định, chính sách mới.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC theo hướng rút ngắn quy trình xử lý, đơn giản hóa thành phần, nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện; ưu tiên các TTHC liên quan đến thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp. Rà soát đề xuất chuyển giao một số TTHC cho doanh nghiệp có năng lực thực hiện theo chỉ đạo của các cấp.

Tiếp tục cải cách thủ tục trong nội bộ cơ quan, đơn vị và giữa các cơ quan, đơn vị ở các cấp thẩm quyền với nhau.

Công khai, minh bạch TTHC bằng nhiều hình thức, thuận tiện tra cứu, cập nhật kịp thời các TTHC đã được công bố.

Kiểm soát chặt chẽ quá trình soạn thảo, tham mưu ban hành văn bản QPPL có chứa TTHC theo đúng thẩm quyền.

Tiếp tục triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua hệ thống bưu chính công ích.

Thực hiện nghiêm quy định về công khai xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn theo đúng quy định tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Sắp xếp, bố trí, kiện toàn cơ quan chuyên môn của Sở theo Đề án Vị trí Việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục hoàn thành công tác cổ phần hóa Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa khi có Nghị định mới ban hành đạt 100% chỉ tiêu đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Triển khai thực hiện kịp thời các quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

Đề xuất tuyển dụng thông qua thi tuyển để bổ sung nguồn cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực. Thực hiện bố trí công chức (sau thi tuyển) theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Tập trung thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh về thông qua Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2018-2021.

Tổ chức rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch cán bộ năm 2020; Tiếp tục thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức thiết thực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu vị trí công tác. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ công chức, viên chức

5. Cải cách tài chính công

Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa thành công, chuyển hạch toán Công ty cổ phần đối với Đoạn quản lý Đường thủy nội địa Quảng Nam.

Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các hình thức khuyến khích đầu tư theo hình thức công – tư (PPP) đối với các lĩnh vực giao thông vận tải.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện các yêu cầu của UBND tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, liên thông văn bản điện tử, thực hiện một cửa, một cửa điện tử, thực hiện giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt yêu cầu UBND đề ra và tích hợp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 lên cổng dịch vụ công quốc gia (năm 2020 là 30%) góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành của tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện việc duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành, đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính; đề cao trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính.

Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến cá nhân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Triển khai thực hiện việc xác định và chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-TW ngày 08/11/2011 của Chính phủ; 05 năm thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 27/04/2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam về việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ làm công tác cải cách hành chính.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về cải cách hành chính; mục đích ý nghĩa, nội dung, kết quả cải cách hành chính; việc thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính đến cá nhân, tổ chức bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính.

III. Nhiệm vụ cụ thể

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở có trách nhiệm:

Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai và cho ý kiến về xét thi đua, khen thưởng việc thực hiện CCHC tại các phòng, ban, đơn vị.

Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện hoạt động CCHC trong ngành GTVT theo quy định hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc Sở, UBND tỉnh, Bộ GTVT.

Chủ trì tham mưu báo cáo cải cách hành chính định kỳ đầy đủ, đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng.

Tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong kế hoạch này, giám sát, theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thực hiện.

2. Các phòng, ban, đơn vị HC-SN thuộc Sở:

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong Kế hoạch này.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Tuyên truyền đến CBCNV thuộc thẩm quyền quản lý các nội dung của kế hoạch, nâng cao vai trò, trách nhiệm của CBCNV trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước.

Trên đây là nội dung kế hoạch cải cách hành chính năm 2020, yêu cầu phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện có những khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Văn phòng Sở để báo cáo Lãnh đạo Sở chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Sinh

Phụ lục:**NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	Cải cách thể chế				
1	Kịp thời tham mưu ban hành các văn bản QPPL thuộc phạm vi ngành quản lý. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ thể thức ban hành văn bản. Tổ chức theo dõi thi hành pháp luật.	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	Khi có kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng nghiệp vụ, các đơn vị HC-SN
2	Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tham mưu ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND.	Tham mưu ban hành văn bản QPPL	Thường xuyên	Các phòng nghiệp vụ	Văn phòng Sở
3	Minh bạch toàn bộ quy định, cơ chế, chính sách, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của nhà đầu tư trong và ngoài nước.	Công khai, minh bạch bằng nhiều hình thức phù hợp	Thường xuyên	Ban biên tập website Sở	Các phòng nghiệp vụ, các đơn vị HC-SN
4	Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo kỳ rà soát	Văn bản rà soát	Quý I/2020	Văn phòng Sở	Các phòng nghiệp vụ, các đơn vị HC-SN
II. Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC					

1	Rà soát, công bố danh mục TTHC khi có Quyết định chuẩn hóa của Bộ GTVT	Tờ trình rà soát, công bố	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng nghiệp vụ
2	Niêm yết, công khai đầy đủ TTHC và nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC tại Bộ phận Một cửa và trên cổng thông tin điện tử.	TTHC được niêm yết công khai	Thường xuyên	Văn phòng Sở; Ban Biên tập website	Bộ phận Một cửa
3	Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với dịch vụ công do Sở GTVT Quảng Nam cung ứng.	Kế hoạch khảo sát	Quý I	Văn phòng Sở	Bộ phận Một cửa, các phòng nghiệp vụ
4	Tuyên truyền, triển khai tập huấn thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.	Thực hiện dịch vụ công; kế hoạch tập huấn	Quý III	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị
5	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích	Có số lượng lớn TTHC được tiếp nhận qua hệ thống bưu chính	Thường xuyên	Bộ phận Một cửa, các phòng nghiệp vụ	Văn phòng Sở
6	Tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên cổng dịch vụ công quốc gia	Văn bản Báo cáo	02/2020	Văn phòng Sở	Bộ phận Một cửa, các

	với lộ trình, tỷ trọng theo chỉ đạo của UBND tỉnh				phòng nghiệp vụ
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
1	Ổn định, đi vào hoạt động Đội quản lý thủy nội địa	Báo cáo tình hình hoạt động.	Quý I	Thanh tra Sở	Văn phòng Sở Các phòng thuộc Sở.
2	Tiếp tục cổ phần hóa Đoàn Quản lý Đường thủy nội địa	Quyết định chuyển sang Công ty Cổ phần	Quý II	Đoạn QLĐTND	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.
IV	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức				
1	Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức	Văn bản đăng ký	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.
2	Quản lý nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp sau khi cổ phần thông qua người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Đăng kiểm thủy bộ Quảng Nam; Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Nam.	Hoạt động quản lý hiệu quả, ổn định Công ty Cổ phần Đăng kiểm; Duy trì hoạt động tốt Công ty cổ phần Bến xe.	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
3	Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Văn bản đăng ký	Khi có Kế hoạch của Sở Nội vụ.	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.
4	Bố trí công chức, viên chức, người lao động theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt.	Quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm.	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.

5	Xây dựng Kế hoạch điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác CBCC,VC.	Kế hoạch luân chuyển.	Quý I	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
6	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020.	Kế hoạch	Quý II	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.
7	Thực hiện kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng công chức, viên chức.	Kế hoạch kiểm tra; Thông báo kết quả kiểm tra; Văn bản xử lý sau kiểm tra.	Quý III	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.
V	Cải cách tài chính công				
1	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị tổ chức hành chính.	Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.
2	Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020.	Quyết định của Giám đốc Sở.	Quý I	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.
VI	Hiện đại hóa nền hành chính				
1	Phối hợp xây dựng chính quyền điện tử theo Quyết định 2922/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh	Thực hiện theo yêu cầu chung của Tỉnh	Khi UBND tỉnh triển khai thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
	Thực hiện cung ứng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4	Phối hợp với Bưu điện tiếp nhận, giải quyết	Thường	Tổ Một cửa	Các phòng, ban, đơn vị

2	đạt tỷ lệ cao so với TTHC được giải quyết.	TTHC dịch vụ công mức 3, 4 đạt kết quả cao.	xuyên		thuộc Sở
3	Duy trì, mở rộng thực hiện việc duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan	Mở rộng hệ thống ISO	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
4	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào quản lý hành chính nhà nước. Tiếp tục duy trì và thực hiện thỏa thuận giao dịch điện tử vào hoạt động quản lý Nhà nước và trao đổi thông tin giữa Sở GTVT và các đơn vị kinh doanh vận tải.	Tiếp tục thực hiện Thỏa thuận với các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh;	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
5	Tham mưu dự thảo Quy chế xử lý văn bản và kiểm soát văn bản đến/ đi của cơ quan Sở có tích hợp vào phần mềm quản lý	Quy chế xử lý văn bản và kiểm soát văn bản đến/đi của cơ quan.	Quý I	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
6	Thực hiện có hiệu quả việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử và gửi nhận văn bản điện tử giữa	Thực hiện theo yêu cầu chung của UBND tỉnh.	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở

	các cơ quan hành chính nhà nước và trong nội bộ của từng đơn vị, địa phương. Đảm bảo các văn bản điện tử do cơ quan phát hành có đầy đủ chứng thư số và chữ ký số của thủ trưởng cơ quan.				
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính					
1	Tổng hợp số liệu, báo cáo đầy đủ công tác CCHC, tự chấm điểm chỉ số CCHC của Sở	- BC quý; - BC năm; - BC tự chấm điểm chỉ số CCHC.	Trước ngày 10 tháng cuối quý; - Trước ngày 05/12/2020; - Trước ngày 07/02/2020.	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
2	Tổ chức Tập huấn dịch vụ công mức độ 3, 4 đối với một số TTHC.	Tổ chức tập huấn	Quý II	Chi đoàn Sở GTVT	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
3	Kiểm tra công tác cải cách hành chính;	Kế hoạch kiểm tra	Quý III	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
4	Kiểm tra công tác nội vụ.	Kế hoạch kiểm tra	Quý III	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
5	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền CCHC.	Thông qua hình thức, nội dung tuyên truyền	Thường xuyên	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	

6	Phối hợp quản lý tốt công chức biệt phái làm việc tại Trung tâm Hành chính công.	Quản lý hiệu quả	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
---	--	------------------	--------------	--------------	---------------------------------